

Nguyễn Thị Khánh V

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2025/HSST**

Ngày: 08/8/2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Sơn, ông Nguyễn Văn Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Huy Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (số 204 Trần Phú, phường K T, tỉnh Quảng Ngãi), mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST-HS ngày 24/7/2025 đối với:

**1. Bị cáo: Trần Thị Khánh V**(Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 10 năm 1971 tại tỉnh K T (nay là tỉnh Quảng Ngãi); số CCCD: 062171000271, cấp ngày 19/10/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội – Bộ Công an; Nơi cư trú: Số 52 đường Hồng Bàng, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T (nay là: Số 52 đường Hồng Bàng, phường K T, tỉnh Quảng Ngãi); Nghề nghiệp: Cán bộ UBND phường Thống Nhất (hiện đang tạm đình chỉ công tác); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Xê Đăng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Bá Duy (đã chết) và bà Y Tiềm (đã chết); Bị cáo có chồng là Võ Hữu Phước, sinh năm: 1968; Bị cáo có hai người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có nhân thân tốt; là đảng viên đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 29/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Người bào chữa:** Luật sư Lê Bảo Ân, thuộc Công ty Luật TNHH Mặt trời Phương Đông, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Địa chỉ: 316 Cách mạng tháng 8, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1 Bà Lê Thị Hồng V1, sinh năm: 1984. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 417/1 Đào Duy Từ, phường K T, tỉnh Quảng Ngãi.

3.2 Bà Y Th, ông Gai. Vắng mặt

3.3 Bà Y S, sinh năm 1981. Vắng mặt

3.4 Bà Y Y1(sinh năm 1964), ông A Brừi. Vắng mặt

3.5 Bà Y H(sinh năm 1965), ông AYUP. Vắng mặt

3.6 Bà Tr, sinh năm 1962. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: thôn Kon Hra Chót, phường K T, tỉnh Quảng Ngãi.

3.7. A J, Y N. Địa chỉ: thôn Đăk Nu, xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi.

3.8 An Na Hiên. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường K T, tỉnh Quảng Ngãi.

3.9. Ông Nguyễn Ánh Ng, sinh năm 1962. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 2, phường Thống Nhất, thành phố K T (nay là: Tổ 2, phường K T, tỉnh Quảng Ngãi)

3.10. Lương H, sinh năm 1967. Vắng mặt

Địa chỉ: 415 Đào Duy Từ, phường K T, tỉnh Quảng Ngãi.

3.11 Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965. Có mặt

Địa chỉ: 231 Bắc Cạn, phường K T, tỉnh Quảng Ngãi.

3.12 Nguyễn Thị Bích D. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường K T, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2017, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố K T ban hành Quyết định số 2456/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân khi thu hồi đất để đầu tư xây dựng dự án công trình trụ sở làm việc các sở, ban, ngành thuộc khối văn hóa - xã hội (giai đoạn 01 có 73 hộ gia đình), với tổng số tiền là 33.286.765.411 đồng. Trong đó, bồi thường về đất là 16.384.608.275 đồng; bồi thường về vật kiến trúc, cây trồng là 10.110.777.636 đồng; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và ổn định đời sống là 6.791.379.500 đồng; đồng thời đã tiến hành chi trả hết số tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân.

Ngày 11/3/2019, Chủ tịch UBND tỉnh K T ban hành Kết luận thanh tra số 520/KL-UBND về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của một số dự án trên địa bàn thành phố K T. Tại dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc các sở, ban, ngành thuộc khối văn hóa - xã hội; Kết luận thanh tra xác định 10 hộ gia đình (*trong đó 01 hộ có 02 thửa đất*) có đất nhưng không trực tiếp sản xuất nông nghiệp, các hộ này cho thuê đất mà vẫn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Ngày 10/02/2020, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy K T ban hành Quyết định số 227/QĐ/UBKTTU thành lập đoàn kiểm tra xem xét theo Kết luận thanh tra của UBND tỉnh. Qua kiểm tra, đoàn đã chỉ ra UBND phường Thống Nhất thiếu trách nhiệm trong việc xác nhận cho 10 hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là không đúng đối tượng.

Ngày 07/10/2020, UBND tỉnh K T ban hành Văn bản số 3796/UBND-NNTN về việc hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trên địa bàn thành phố K T, thể hiện: “1. *Thống nhất trước mắt cho chủ trương áp dụng quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để hỗ trợ khác bằng 80% mức hỗ trợ đối với các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp (đối với dự án trụ sở làm việc các sở, ban, ngành thuộc khối văn hóa - xã hội và tổng hợp (giai đoạn 01 và giai đoạn 02) đối với các hộ gia đình, cá nhân cho thuê đất ...*”. Căn cứ công văn trên và các văn bản tham mưu của các cơ quan chuyên môn; ngày 05/11/2020, UBND thành phố K T, tỉnh K T ban hành Quyết định số 2861/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án các khoản hỗ trợ (điều chỉnh) của các hộ gia đình, cá nhân khi thu hồi đất đầu tư xây dựng dự án công trình trụ sở làm việc các sở, ban, ngành thuộc khối văn hóa - xã hội (*đối với 10 hộ gia đình mà Kết luận thanh tra của UBND tỉnh đã chỉ ra sai phạm*). Cụ thể:

<sup>(1)</sup> Hộ A Hương (*sinh năm 1974; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) cho thuê 2.088,2m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 104.410.000 đồng;

<sup>(2)</sup> Hộ Y Kung (*sinh năm 1967; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) cho thuê 2.005,9m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 100.295.000 đồng.

<sup>(3)</sup> Hộ Y Tâm (*sinh năm 1971; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) cho thuê 4.411,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhận số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 220.565.000 đồng.

<sup>(4)</sup> Hộ Y Tam (sinh năm 1967; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T) cho thuê 4094,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhận số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 204.715.000 đồng.

<sup>(5)</sup> Hộ Y DJam (sinh năm 1981; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T) cho thuê 1430,8m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 71.540.000 đồng.

<sup>(6)</sup> Hộ Ri (sinh năm 1979; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T) cho thuê 1430,8m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 71.540.000 đồng.

<sup>(7)</sup> Hộ Y Sương (sinh năm 1984; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T) cho thuê 2.675,7m<sup>2</sup> đất nông nghiệp (hai thửa), nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 133.785.000 đồng.

<sup>(8)</sup> Hộ Y Blung (sinh năm 1965; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T) cho thuê 3.475m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 173.750.000 đồng.

<sup>(9)</sup> Hộ A Treoh (sinh năm 1962; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T) cho thuê 1921,2m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 96.060.000 đồng.

<sup>(10)</sup> Hộ Nguyễn Sỹ Năng (sinh năm 1933; trú tại thôn Kon Hra Chót, Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T - Chết năm 2017) cho thuê 3.714,70m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 185.735.000 đồng.

Tổng số tiền gây thiệt hại do chi trả tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm không đúng đối tượng của 10 hộ gia đình nêu trên là 1.362.395.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 07/10/2020, UBND tỉnh K T ban hành Văn bản số 3796/UBND-NNTN đồng ý cho chủ trương chuyển nội dung tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm sang để hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Mặc khác, số tiền thiệt hại này đã được UBND tỉnh K T phối hợp với UBND thành phố K T và Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh K T hỗ trợ nộp lại toàn bộ số tiền thiệt hại nêu trên, nên Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự.

*Kết quả điều tra xác định:* Từ tháng 4/2017 đến tháng 8/2017, nhân viên Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố K T (*nay đổi tên là Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố K T*) lập mẫu đơn xin xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, rồi phát cho 73 hộ gia đình bị thu hồi đất ở giai đoạn 01 để họ tự điền thông tin theo nội dung mẫu đơn đã in sẵn, sau đó tự đưa đến hoặc thông qua người khác đưa đến cho Trần Thị Khánh V- Phó Chủ tịch UBND phường Thống Nhất ký xác nhận vào đơn trên. Quá trình điều tra, xác định có 16 hộ gia đình (*10 hộ gia đình đã được chỉ ra tại Kết luận thanh tra của UBND tỉnh và 06 hộ gia đình do Cơ quan An ninh điều tra phát hiện thêm*) có đất nhưng không trực tiếp sản xuất nông nghiệp, mà cho thuê vẫn được Trần Thị Khánh V ký xác nhận vào đơn xin xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp để được nhận tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Đối với 06 hộ gia đình do Cơ quan An ninh điều tra phát hiện, cụ thể như sau:

<sup>(01)</sup> Hộ Y Th - Gai (*sinh năm 1975; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) cho An Na Hiên (*sinh năm 1962; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) thuê 1000m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 50.000.000 đồng.

<sup>(02)</sup> Hộ Y S (*sinh năm 1981; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) cho Nguyễn Ánh Ng (*sinh năm 1962; trú tại Tổ 2, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) thuê 1.243m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 62.150.000 đồng.

<sup>(03)</sup> Hộ Y Y1- A Brừi (*sinh năm 1964; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) cho Lương H (*sinh năm 1967; trú tại 415 Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, thành phố K T*) thuê 2.265,10m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 113.255.000 đồng.

<sup>(04)</sup> Hộ Y H- AYUP (*sinh năm 1965; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) cho Nguyễn Văn T1 (*sinh năm 1965; trú tại 231 Bắc Kạn, thành phố K T, tỉnh K T*) thuê 1945,5m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 97.275.000 đồng.

<sup>(05)</sup> Hộ Tr (*sinh năm 1962; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) cho Nguyễn Thị Bích D (*sinh năm 1968; trú tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T*) thuê 2.177,60m<sup>2</sup> đất nông

nhiệp (hai thửa), nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 108.880.000 đồng.

<sup>(06)</sup> Hộ A Jep - Ynhik (sinh năm 1985; trú tại thôn Đăk Nu, xã Ngọc Tụ, Đăk Tô, tỉnh K T) cho Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1965; trú tại 231 Bắc Kạn, phường Thống Nhất, thành phố K T, tỉnh K T) thuê 1000m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại phường Thống Nhất, nhưng vẫn nhận được số tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 50.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền thiệt hại do chi trả tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm không đúng đối tượng của 06 hộ gia đình nêu trên là 481.560.000 đồng, số tiền này chưa được thu hồi. Trách nhiệm để xảy ra sai phạm nêu trên là do Trần Thị Khánh V- Phó Chủ tịch UBND phường Thống Nhất đã ký xác nhận vào đơn hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng đối tượng, để được nhận tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, gây thiệt hại cho Nhà nước.

Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 43/2014 ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013 quy định:

*“2. Bổ sung Điều 3a như sau:*

*Điều 3a. Việc xác nhận nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 30 Điều 3 của Luật Đất đai*

*Khi thực hiện thủ tục giao đất, đăng ký nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) có trách nhiệm xác nhận hộ gia đình, cá nhân có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp theo quy định sau đây:*

*1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.*

*2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp sau khi có văn bản xác nhận về việc sử dụng đất nông nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất”.*

Khoản 3 Điều 3 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định:

*“3. Căn cứ xác định hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp:*

*a) Đang sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất; do nhận chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; đang sử dụng đất nông nghiệp mà chưa được Nhà nước công nhận;*

*b) Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội;*

*c) Có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất đang sử dụng quy định tại điểm a Khoản này, kể cả trường hợp không có thu nhập thường xuyên vì lý do thiên tai, thảm họa môi trường, hỏa hoạn, dịch bệnh;*

*... ”.*

Theo quy định của pháp luật nêu trên, các hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp khi bị Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất nông nghiệp để bồi thường, thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm; theo đó, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm là đối tượng có đất (tức là đối tượng được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất...) và đang sử dụng đất nông nghiệp; có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất đang sử dụng. Trần Thị Khánh Vân với cương vị là Phó Chủ tịch UBND phường Thống Nhất trước khi ký vào “*Đơn xin xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ dự án trụ sở làm việc của các sở, ban, ngành thuộc khối văn hoá - xã hội*” trên địa bàn phường Thống Nhất có đất bị thu hồi đã không trực tiếp kiểm tra hoặc chỉ đạo bộ phận chức năng tiến hành xác minh, kiểm tra các hộ gia đình, cá nhân đó có đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp hay không?, là thực hiện không đầy đủ quy định, trách nhiệm trong công tác. Hậu quả, có 06 hộ gia đình có đất nhưng không trực tiếp sản xuất nông nghiệp mà cho người khác thuê sản xuất nông nghiệp, nhưng vẫn được Trần Thị Khánh Vân ký xác nhận để được nhận tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 481.560.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định ngày 28/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K T, Kết luận: “*Trường hợp đã có cơ sở xác định các hộ gia đình không trực*

*tiếp sản xuất nông nghiệp (Theo Quyết định số 04/QĐ-ANĐT ngày 18/12/2023) thì không có cơ sở để xem xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm”.*

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSKT-P1 ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K T (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi) đã truy tố bị cáo Trần Thị Khánh V về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 BLHS năm 2015.

Diễn biến tại phiên tòa:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu:* Giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Khánh V phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Khánh V từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho Ngân sách nhà nước.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa Tr luận: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình công tác tại UBND phường bị cáo đảm nhận quá nhiều công việc cùng một lúc, đóng góp nhiều cho xã hội, được các cấp có thẩm quyền tặng nhiều giấy khen và với mong muốn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cũng như không vụ lợi cá nhân mà do tin tưởng cấp dưới tham mưu nên đã ký vào 06 đơn dẫn đến thiệt hại. Bị cáo ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả, cha mẹ của bị cáo là những người có công cách mạng, chồng, anh em ruột của bị cáo được tặng bằng khen, huân chương, đây là những tình tiết giảm nhẹ tại điểm b,v,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt Cảnh cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến của bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo hoặc giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tr tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ thu thập được. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Năm 2017 Bị cáo Trần Thị Khánh V là Phó Chủ tịch UBND phường Thống Nhất, thành phố K T. Ngày 02/10/2017, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố K T ban hành Quyết định số 2456/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân khi thu hồi đất đầu tư xây dựng dự án công trình trụ sở làm việc các sở, ban, ngành thuộc khối văn hóa - xã hội; trong đó, có nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Bị cáo Trần Thị Khánh V với chức vụ là Phó Chủ tịch UBND phường Thống Nhất đã không làm đúng trách nhiệm được giao, không trực tiếp kiểm tra hoặc chỉ đạo bộ phận chức năng kiểm tra, xác minh các hộ gia đình, cá nhân có đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp hay không mà ký xác nhận vào đơn của 06 hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng đối tượng (hộ gia đình, cá nhân có đất nhưng không đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp), để 06 hộ gia đình, cá nhân gồm: Hộ Y Th – Gai, Hộ Y S, Hộ Y Y1- A Bưởi, Hộ Y H– AYUP, Hộ Tr, Hộ A Jep – Ynhik đã nhận tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc không đúng quy định, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 481.560.000 đồng.

Cáo trạng số 18/CT-VKSKT-P1 ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K T (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi) truy tố bị cáo Trần Thị Khánh V về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân, tuy nhiên xét thấy do bị cáo đã tin tưởng vào các cán bộ cấp dưới cũng như bộ phận tham mưu và với mục đích đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cũng như đẩy nhanh hiệu quả công việc mà bị cáo đã ký xác nhận vào đơn của 06 hộ gia đình, cá nhân có đất nhưng không trực tiếp sản xuất nông nghiệp mà cho thuê để được nhận tiền đào tạo chuyển đổi nghề không đúng quy định. Hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội với lỗi vô ý dẫn đến gây thiệt

hại, bị cáo không có mục đích tư lợi cá nhân, do vậy cần xem xét để có mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trong thời gian công tác luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp cho xã hội nên được cấp có thẩm quyền tặng nhiều Giấy khen; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 150 triệu đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có bố và mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương kháng chiến và có chồng là ông Võ Hữu Phước cũng như em ruột trong quá trình công tác được tặng thưởng Bằng khen, Huy chương và nhiều Giấy khen. Mặt khác bị cáo còn được các tổ chức khác gửi các văn bản xác nhận bị cáo có nhiều thành tích đóng góp trong quá trình công tác và có hoàn cảnh hiện tại khó khăn. Ngoài ra bị cáo còn nộp các giấy tờ hiện bị cáo đang khám, điều trị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo được hưởng.

[4.3] Về nhân thân: Có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 29/9/2023 là: 44 ngày bị tạm giam. Thời gian bị cáo đã bị tạm giam sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, 1 ngày tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Thị Khánh V phải bồi thường số tiền 481.560.000 đồng đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước. Bị cáo đã bồi thường số tiền 150 triệu đồng theo biên lai số 0000029 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi, nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 331.560.000 đồng cho Ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đang bị tạm đình chỉ công tác và không có thu nhập từ ổn định từ khoản nào khác, con bị cáo bị mất việc làm, điều kiện hiện tại của bị cáo khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ hồ sơ bồi thường, hỗ trợ của 16 hộ gia đình có đất nhưng không trực tiếp sản xuất nông nghiệp mà cho thuê, gồm: <sup>(01)</sup>Hộ A Huang, <sup>(02)</sup>Hộ Y Kung, <sup>(03)</sup>Hộ Y Tâm, <sup>(04)</sup>Hộ Y Tam, <sup>(05)</sup>Hộ Y DJam, <sup>(06)</sup>Hộ Ri, <sup>(07)</sup>Hộ Y Surong, <sup>(08)</sup>Hộ Y Blung, <sup>(09)</sup>Hộ A Treoh, <sup>(10)</sup>Hộ Nguyễn Sỹ Năng, <sup>(11)</sup>Hộ Y Th, <sup>(12)</sup>Hộ Y S, <sup>(13)</sup>Hộ Y Ye, <sup>(14)</sup>Hộ Y Hải, <sup>(15)</sup>Hộ Tr, <sup>(16)</sup>Hộ A Jep. Đây là các tài liệu liên quan. Tuyên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Đối với bà Lê Thị Hồng V1 - Cán bộ địa chính phường Thông Nhất: Trên đơn xin xác nhận các hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp không thể hiện bút tích của bà Vi; bà Vi cũng khẳng định bà không được phân công xác minh, kiểm tra các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị Hồng V1 là có căn cứ pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường 5% x 331.560.000 đồng = 16.578.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thị Khánh Vphạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

### 1. Về hình phạt:

**Áp dụng:** Điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Thị Khánh V12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giam 44 ngày, cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thị Khánh Vcho Ủy ban nhân dân phường K T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Cấm đảm nhiệm các chức vụ đối với bị cáo thời hạn là 01(một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 16 bộ hồ sơ bồi thường, hỗ trợ của 16 hộ gia đình có đất nhưng không trực tiếp sản xuất nông nghiệp mà cho thuê, gồm: <sup>(01)</sup>Hộ A Huang, <sup>(02)</sup>Hộ Y Kung, <sup>(03)</sup>Hộ Y Tâm, <sup>(04)</sup>Hộ Y Tam, <sup>(05)</sup>Hộ Y DJam, <sup>(06)</sup>Hộ Ri, <sup>(07)</sup>Hộ Y Sương, <sup>(08)</sup>Hộ Y Blung, <sup>(09)</sup>Hộ A Treoh, <sup>(10)</sup>Hộ Nguyễn Sỹ Năng, <sup>(11)</sup>Hộ Y Th, <sup>(12)</sup>Hộ Y S, <sup>(13)</sup>Hộ Y Ye, <sup>(14)</sup>Hộ Y Hải, <sup>(15)</sup>Hộ Tr, <sup>(16)</sup>Hộ A Jep.

**3. Trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 587; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Khánh Vphải bồi thường số tiền 331.560.000 (*ba trăm ba mươi một triệu, năm trăm sáu mươi ngàn*) đồng cho Ngân sách nhà nước.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án nếu chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Khánh Vphải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.578.000 (*mười sáu triệu, năm trăm bảy mươi tám ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Vân**

**Lê Văn Sơn**

**Nguyễn Thị Như Mai**

***Nơi nhận:***

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo: NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như Mai**

